

Ngày 30/09/2025	9,830 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.7%	4.4%	-4.3%

	Q3/25	
ROE	4.4%	+/- YoY ▼ 1.4%

	Q3/25		
DT thuần	79.2	QoQ	YoY
		▲ 29.3 ▲ 58.6%	▲ 7.60 ▲ 10.6%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	192	YoY
		▼ 10.0 ▼ 5.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	6.68	QoQ	YoY
		▲ 0.36 ▲ 5.7%	▼ 1.59 ▼ 19.2%
	tỷ VNĐ		

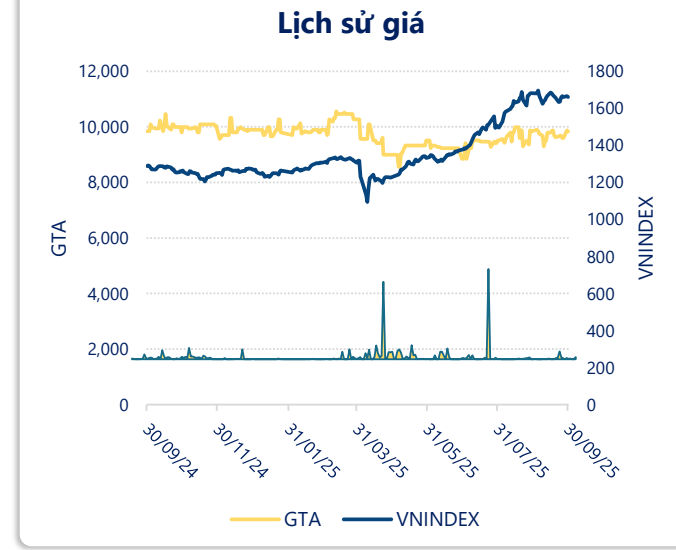
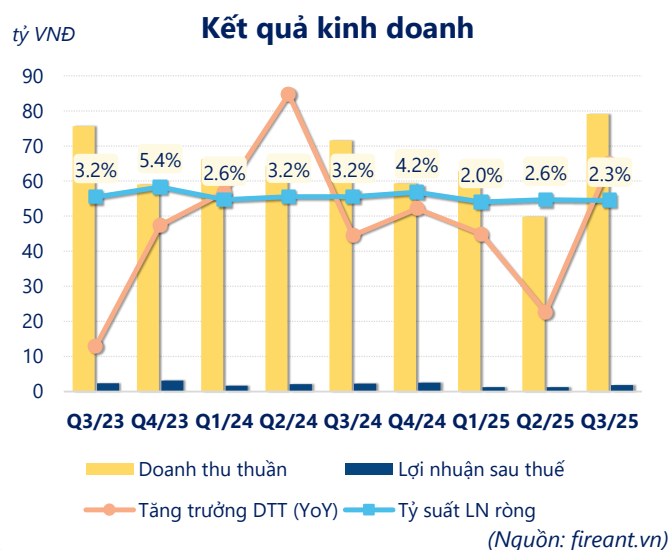
	9T 2025	
LN gộp	19.4	YoY
		▼ 1.60 ▼ 7.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	1.71	QoQ	YoY
		▲ 0.01 ▲ 0.6%	▼ 0.59 ▼ 25.6%
	tỷ VNĐ		

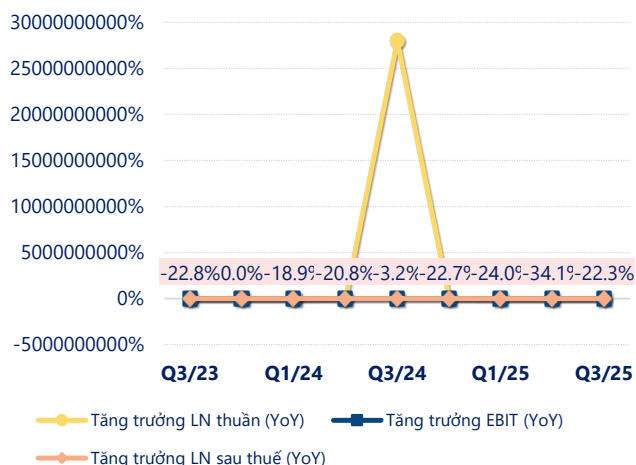
	9T 2025	
LN thuần	4.76	YoY
		▼ 2.20 ▼ 31.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	1.85	QoQ	YoY
		▲ 0.57 ▲ 44.7%	▼ 0.43 ▼ 18.8%
	tỷ VNĐ		

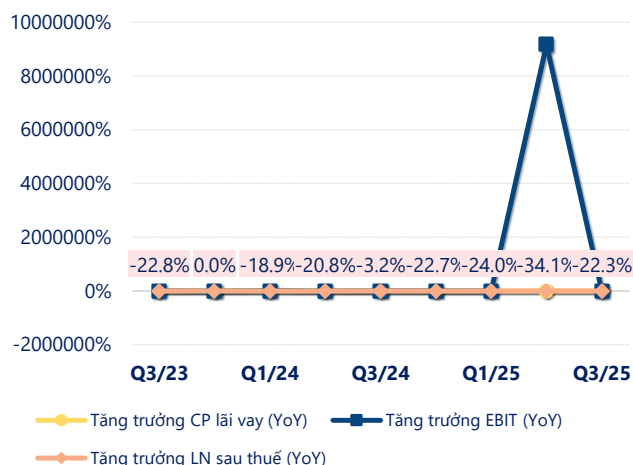
	9T 2025	
LN sau thuế	4.41	YoY
		▼ 1.64 ▼ 27.1%
	tỷ VNĐ	



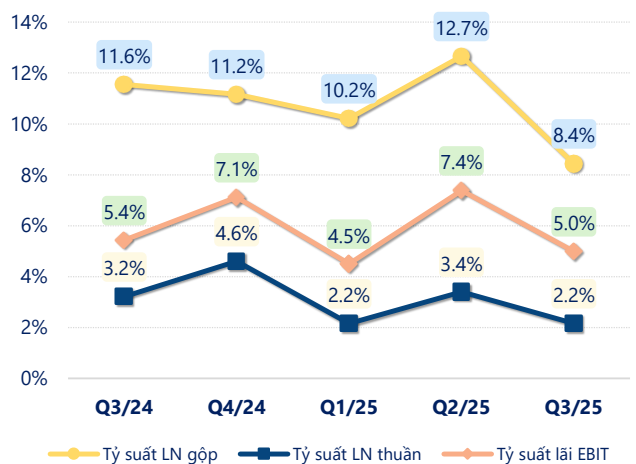
Tăng trưởng lợi nhuận



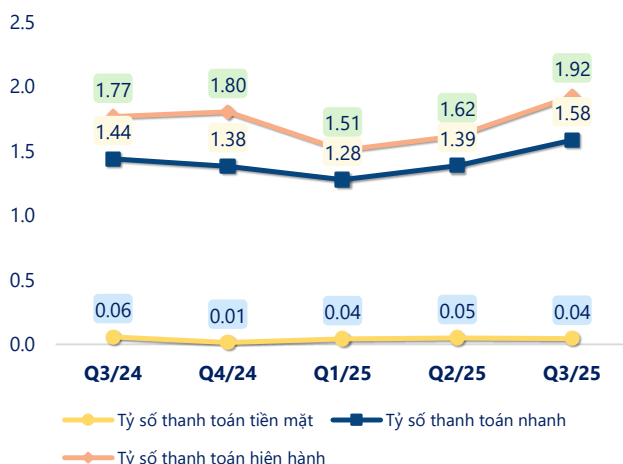
Tăng trưởng chi phí



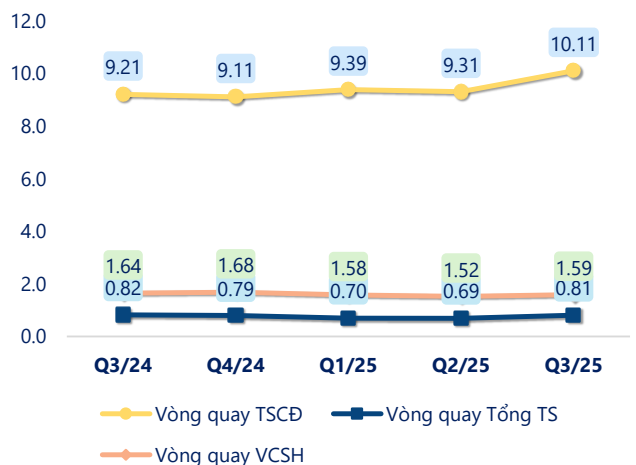
Tỷ suất lợi nhuận



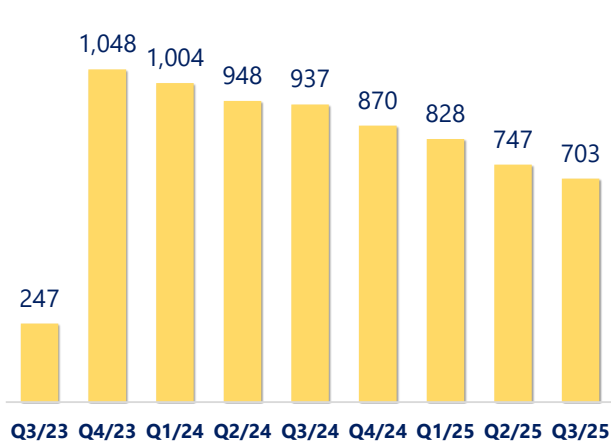
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	79.2	71.6	10.6%	192	202	-5.0%
Giá vốn hàng bán	72.5	63.3	14.5%	173	181	-4.7%
Lợi nhuận gộp	6.68	8.27	-19.2%	19.4	21.0	-7.4%
Doanh thu HĐTC	2.60	2.44	6.4%	10.2	8.98	13.6%
Chi phí TC	1.77	1.42	24.9%	5.21	4.28	21.7%
Chi phí lãi vay	1.65	1.03	60.1%	4.91	3.82	28.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.94	2.29	-15.2%	5.89	5.30	11.1%
Chi phí QLDN	3.85	4.70	-18.0%	13.8	13.4	2.7%
LN thuần từ HĐKD	1.71	2.30	-25.6%	4.76	6.96	-31.6%
Lợi nhuận khác	0.59	0.56	5.1%	0.79	0.65	22.0%
LN trước thuế	2.30	2.86	-19.6%	5.55	7.61	-27.0%
Lợi nhuận sau thuế	1.85	2.28	-18.8%	4.41	6.05	-27.1%
LNST của CĐ cty mẹ	1.85	2.28	-18.8%	4.41	6.05	-27.1%

(Nguồn: fireant.vn)

